

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2019

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng

Ông Huỳnh Hưng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2018, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐ-PT ngày 10/5/2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Hoàng Hồng H, sinh năm: 1982. Địa chỉ: K17/27 đường Cần Giuộc, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, (có mặt).

+ Bị đơn: Ông Lê Đ, sinh năm: 1982. Địa chỉ: 8441 Tamarino Way, Orlando, Florida 32810, Hoa Kỳ (Mỹ), (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, cũng như quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bà Hoàng Hồng H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Lê Đ quen biết nhau qua sự giới thiệu của người thân vào năm 2013. Sau thời gian tìm hiểu thì chúng tôi đi đến kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 194, quyển số 01/2014, ngày 14/10/2014.

Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống với nhau tại địa chỉ K19/18 đường Ngô Gia tự, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng được gần 03 tháng thì ông Đ trở về Mỹ. Trong thời gian hôn nhân vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, quan

điểm sống khác biệt và không có ý định đoàn tụ, mỗi người sống mỗi nơi. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn và trước khi làm đơn ly hôn tôi cũng đã trao đổi với ông Đ thì ông Đ đồng ý. Nay tôi xác định tình cảm giữa tôi và ông Đ không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn đối với ông Lê Đ.

+ Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo con đường dịch vụ bưu chính, ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt văn bản tố tụng và lấy lời khai của ông Lê Đ nhưng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại phiên tòa ông Lê Đ vắng mặt và không có ý kiến phản hồi về việc ly hôn của bà Hoàng Hồng H.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có ý kiến như sau: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và thành phần Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Lê Đ đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo con đường dịch vụ bưu chính, ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt văn bản tố tụng và lấy lời khai nhưng ông Lê Đ vẫn không có văn bản phản hồi nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy hôn nhân giữa bà Hoàng Hồng Hạnh và ông Lê Đ chỉ tồn tại về mặt pháp lý, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, quan điểm sống khác biệt và không có ý định đoàn tụ, mỗi người sống mỗi nơi, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông Đ là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua lời trình bày của nguyên đơn; sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã tổng đạt Thông báo về thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian mở phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Lê Đ theo con đường dịch vụ bưu chính, ủy thác tư pháp ra nước ngoài để ghi lời khai và tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Lê Đ đến địa chỉ cư trú.

[2] Ngày 22/02/2019, Bộ Tư pháp có văn bản số 447/BTP-PLQT về việc kết quả ủy thác tư pháp trả lời cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng như sau: Bộ Tư pháp đã trao đổi qua thư điện tử với Công ty ABC Legal và được thông báo Công ty ABC Legal đã thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp văn bản cho đương sự là ông Lê Đ (xin gửi kèm bản phô to kết quả thực hiện do Công ty ABC Legal gửi qua thư điện tử). Ngoài ra, vào các ngày 25/01/2019 và ngày 10/5/2019, Tòa án cũng đã có văn

bản đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Hòa Kỳ tiến hành niêm yết tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hòa Kỳ các văn bản tố tụng, gồm: Thông báo thụ lý vụ án số 44/2018/TB-TLVA ngày 09/7/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐ-PT ngày 10/5/2019 cho ông Lê Đ. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Đ vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản hồi. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Hồng Hạnh đối với ông Lê Đ thì thấy: Bà H và ông Đ quen biết nhau vào năm 2013. Sau thời gian tìm hiểu thì đi đến kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 194, quyển số 01/2014, ngày 14/10/2014.

Sau khi kết hôn, bà H và ông Đ chung sống với nhau tại K19/18 Ngô Gia tự, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng được gần 03 tháng thì ông Đ trở về Mỹ. Trong thời gian hôn nhân vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, quan điểm sống khác biệt và không có ý định đoàn tụ, mỗi người sống mỗi nơi. Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm và trước khi làm đơn ly hôn bà H cũng đã trao đổi với ông Đ. Tại phiên tòa, bà H xác định tình cảm giữa bà và ông Đ không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông Lê Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa bà H và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Hồng H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hoàng Hồng H phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về chi phí thực hiện việc ủy thác tư pháp gồm: Lệ phí, phí ủy thác tư pháp và chi phí thực tế phát sinh ủy thác tư pháp bà Hoàng Hồng H phải chịu theo quy định tại Điều 153 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Hồng H đối với ông Lê Đ. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - các Điều 56, 122, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; các Điều 37, 40, 147, 153, điểm b khoản 2 Điều 227, 469, điểm a khoản 5 Điều 477

Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Hoàng Hồng H đối với ông Lê Đ.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Hồng H được ly hôn ông Lê Đ.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Hoàng Hồng H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 001472 ngày 09/7/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. (Bà Hoàng Hồng H đã nộp đủ tiền án phí).

3. Về chi phí thực hiện việc ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

+ Lệ phí ủy thác tư pháp về việc tổng đạt văn bản tố tụng, về việc thu thập chứng cứ bà Hoàng Hồng H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí, phí đã nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 001488 ngày 08/8/2018 và 200.000 đồng theo Biên lai thu số 001489 ngày 08/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

+ Chi phí thực tế phát sinh ủy thác tư pháp ra nước ngoài bà Hoàng Hồng H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí thực tế phát sinh ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 001490 ngày 08/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

+ Chi phí dịch thuật và chứng thực là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) bà Hoàng Hồng H phải chịu (đã nộp tại Phòng Tư pháp quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng).

+ Chi phí ủy thác tổng đạt văn bản tố tụng cho ông Lê Đ là 95 USD (chín mươi lăm đô la Mỹ), bà Hoàng Hồng H phải chịu (đã nộp cho Công ty ABC Legal Services, Hoa Kỳ).

4. Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Hồng H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng ông Lê Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- UBND TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Sơn

